

VUA MINH MẠNG VỚI VIỆC ĐẢO VŨ (CẦU MƯA)

MINH MANG KING WITH PRAYING (FOR RAIN)

Nguyễn Huy Khuyến

Trường Đại học Đà Lạt

Email: Nguyenkhuyen.vnn@gmail.com

TÓM TẮT

Trong khi nghiên cứu về thơ Ngự chế của vua Minh Mạng, chúng tôi thật sự ngạc nhiên với thể tài về vũ (mưa) mà nhà vua sử dụng để làm những bài thơ của mình. Trong những bài thơ về vũ ấy là biết bao xúc cảm của Minh Mạng về một nước thuần nông trọng nông. Một nước như vậy thì vấn đề mưa nắng thuận hòa là điều hết sức cần thiết để đảm bảo cho một vụ mùa bội thu. Cũng vì những suy nghĩ ấy mà chúng tôi đối chiếu với chính sử triều Nguyễn để làm sáng tỏ sự quan tâm của Minh Mạng đối với vấn đề đảo vũ (cầu mưa). Thật đúng như trong những bài thơ về vũ đã phản ánh, vua Minh Mạng đã ban bố lệnh cầu mưa hay tự mình đích thân cầu mưa, còn như cầu mà chưa linh ứng thì vua tự răn mình sửa mình để lòng trời ban ơn mưa xuống cho dân.

Từ khóa: vua Minh Mạng; cầu mưa; ngự chế thi

ABSTRACT

While researching on poems of Minh Mang King, we were really surprised at his talent of poems about the rain. His poems contains much emotion about an agricultural country. The advantage weather is a necessary condition to ensure a main crop more abundant than usual. Therefore, we compare with Nguyen reign's history written by the imperial court to clarify the interesting in praying for rain of Minh Mang King. According to poems about the rain, Minh Mang king promulgated the order to pray for rain or did himself. If his prayer were not successful, he would self-improve in order to be rained.

Key words: Minh Mang King; praying for Rain; poems

1. Vài nét về đảo vũ (cầu mưa) dưới triều Nguyễn

Đảo vũ (cầu mưa) gắn liền mật thiết với đời sống sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong điều kiện máy móc kỹ thuật để phục vụ bơm tưới tiêu còn thô sơ. Các nghi lễ cầu mưa dưới triều Nguyễn luôn được các vị vua coi trọng xem như một nghi lễ để cầu xin trời ban cho mưa thuận gió hòa. Ngoài ra việc đảo vũ cũng một phần để cầu cho trời tạnh ráo mỗi khi mưa liên miên làm hư hỏng hoa màu. Lễ đảo vũ dưới triều Nguyễn được tiến hành thường xuyên từ đời vua này đến đời vua khác. Trong thời gian ở ngôi của mình vua Gia Long cũng đã nhiều lần sai cầu mưa. “*Vua lo trời hạn, sai dinh thần Trấn Biên cầu đảo ở Văn Miếu và đền Long vương, trời bèn mưa. Mùa đông, tháng 10, ít mưa, sai các dinh thần cầu đảo. Trong kinh kỳ không mưa. Sai đảo vũ ở đền Thai Dương. Mưa rất to*”. Trong các vị vua đầu triều Nguyễn có vua Minh Mạng đã rất nhiều lần đích thân cầu mưa, cầu tạnh.

Những việc làm cầu mưa của vua Minh

Mạng được ghi chép ở nhiều thư tịch như *Đại Nam thực lục, Minh Mệnh chính yếu, Quốc triều chính biên toát yếu, Minh Mệnh Ngự chế thi, Minh Mệnh ngự chế văn...*, đặc biệt trong tác phẩm Ngự chế thi tập từ Sơ tập đến Lục tập vua Minh Mạng đã làm rất nhiều bài thơ về vũ (mưa) theo thống kê của chúng tôi thể tài về vũ chiếm hơn 300 bài. Điều đó nói lên được tầm quan trọng của việc cầu mưa đối với nhà nước là cần thiết như thế nào. Hay như trong Minh Mạng chính yếu phần “Kính thiên” cũng đã nhiều lần đề cập đến việc cầu mưa khi trời hạn quá lâu. Không những ở trong kinh kỳ mà là khắp nơi trên đất nước, cứ nơi nào nghe báo cáo nắng hạn lâu ngày không mưa là vua Minh Mạng lại đứng ngồi không yên.

Trong bài tựa sách Ngự chế văn tập vua Minh Mạng có nhắc đến chuyện cầu mưa rằng: “*hoặc khi cầu mưa nắng, đón được phúc trời*”[1, tr 316]. Như vậy theo lời vua Minh Mạng, việc cầu mưa có ý nghĩa rất lớn. Đó là việc đón nhận phúc trời ban *Định hạn ngày cầu mưa ở các địa phương. Trước đây Hải Dương tự*

tháng 5 đến tháng 7 không mưa. Trấn cùng phủ huyện cầu đảo có đến 30, 40 ngày đêm hay 50, 60 ngày đêm, chi phí đến hơn 1.900 quan tiền. Đến bấy giờ dâng sớ chi tiêu lên. Vua bảo bộ Hộ rằng: “Vi dân mà cầu mưa đương nhiên là phận sự của quan. Trước đây có dụ bảo hết lòng thành mà cầu đảo không kể số ngày, đó là lòng tấm thương nông dân muốn cho bọn quan lại địa phương cùng những người có trách nhiệm với xã dân đều nên hết lòng thành mà kính cẩn cầu đảo, nếu lòng thành chưa cảm thì bao giờ được mưa? [2, tr 922-923]

Ở Việt Nam với khí hậu phân làm hai mùa nên vào mùa khô khí hậu nắng gắt hiện tượng thiếu nước vẫn thường xuyên xảy ra. Việc này không chỉ diễn ra dưới thời phong kiến của thế kỷ trước, mà ngày nay trong xã hội hiện đại dù đã được trang bị máy móc phục vụ tưới tiêu, xong tình hình hạn hán vẫn xảy ra ở nhiều địa phương.

Những lần hạn hán như thế dưới thời phong kiến triều Nguyễn là nhà vua lại yêu cầu các quan viên ở địa phương lập tức cầu đảo để trời ban mưa xuống, lấy nước phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp ở những nơi hạn hán.

Việc đảo vũ dưới triều Nguyễn có hai mục đích, thứ nhất là cầu mưa để lấy nước sản xuất sinh hoạt. Mục đích thứ hai là đảo vũ để cầu cho trời tạnh ráo. Bởi vì mưa nhiều gây ngập úng làm mùa màng thất bát. “Ở Biên Hoà mưa lụt. Ruộng nương nhà cửa của dân đều ngập mát. Lê Văn Duyệt theo tiện nghi phát gạo kho 1.000 phương để chẩn cấp cho người đói. Vua nghe việc ấy, ra lệnh phát thêm 200 quan tiền và muối gạo, chia ra để chẩn cấp.”[3, tr 92]. Hoặc khi gặp mưa lụt, vua không tự mình làm lễ cầu đảo thì sai cho các quan hoặc hoàng tử đứng ra làm lễ. “Nhân gặp mưa lụt, sai hoàng tử Vĩnh Tường công Miên Hoàn đến lễ ở Thái miếu. Lê trước, hằng năm, hai lễ xuân hương và thu hương, vua thân đến Thái miếu làm lễ; còn Thế miếu thì sai hoàng tử tế thay”[4, tr 703].

Qua đó có thể thấy rằng, việc đảo vũ được vua Minh Mạng nói riêng và triều Nguyễn

nói chung coi trọng việc này như là lễ cầu mong trời đất ban ơn mưa thuận gió hòa, trong đó không chỉ có quan niệm và ý nghĩa là chi giải hạn cầu mưa.

2. Vũ (mưa) trong thơ Ngự chế và tổ chức cầu mưa của vua Minh Mạng

Như đã nói ở trên, trong tập thơ Ngự chế của mình vua Minh Mạng làm rất nhiều bài thơ về vũ, theo thống kê trong Ngự chế thi thì có đến hơn 300 bài thơ có liên quan đến mưa. Mưa trong thơ Minh Mạng hiện lên với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Người đọc có thể nhận thấy một vị vua hết lòng quan tâm đến nông nghiệp nước nhà thông qua những bài thơ về vũ này. Những cơn mưa đến từ niềm vui mừng phấn khởi khi trời hạn lâu ngày không mưa, cũng có thể những cơn mưa xua tan khí nóng trong ngày, hay những cơn mưa bất chợt trong đêm làm nhà vua cảm hứng làm thơ, lại những cơn mưa đến từ nỗi mong mỏi lâu ngày... tất cả đều hiện lên trong thơ một cách tự nhiên. Những bài thơ về mưa thật là muôn hình muôn vẻ, đây cũng là cảm xúc của nhà vua khi bắt gặp trời mưa như: *Vũ hậu khí lương* - (Sau cơn mưa khí hậu mát mẻ); *Phụ vũ* - (Lại mưa); *Vũ hậu khoái tình* - (Sau cơn mưa vui nắng lên); *Trận vũ* - (Trận mưa); *Hỉ vũ* - (Thích mưa); *Vi vũ* - (mưa nhỏ); *Ngộ vũ vẫn tình* - (Trưa mưa tối tạnh); *Vọng vũ* - (Trông mưa); *Thính vũ vọng vũ* - (Nghe mưa trông mưa); *Dĩ hân đắc vũ* - (Hạn được mưa); *Viễn thương ngộ vũ* - (Đi buôn xa gặp mưa); *Liên nhật nhật tình dạ vũ* - (Mấy ngày liền ngày nắng đêm mưa); *Ngự viên dạ vũ* - (Đêm mưa ở vườn ngự); *Kì vũ* - (Cầu mưa)... Ngoài ra còn rất nhiều bài về vũ mà khi nghe các quan địa phương tâu báo tình hình các nơi gặp mưa thuận gió hòa hay mưa lớn gây lụt lội mất mùa vua Minh Mạng đều có làm thơ để ghi lại việc vui buồn.

Trong bài thơ 63, quyển 4, Ngự chế thi nhị tập, vua Minh Mạng đã làm bài thơ với tiêu đề *Kì vũ* - (Cầu mưa)

Phiên âm:

Liên nhật tình minh tuy giác giai, Đông

thiên thái noãn phi hàm nhược

*Khí điều phương đắc thảo hoa tiên, Thời
dự thủy năng nhân vật lạc.*

*Tây vọng uất chung tế nhật nhan, Đông
chiêm ái đãi thủy vân cước.*

*Kiên kì trận vũ giáng bàng đà, Dụ
nguyện cam lâm thi phổ bác.*

Tạm dịch: Mấy ngày liền trời tạnh sáng tuy cảm giác là đẹp, Mùa đông rất ấm tắt cả chẳng được thuận lợi. Không khí điều hòa cây cỏ tốt tươi, Lúc yên vui thì con người và vật đều vui. Trông phía tây khí nóng bốc lên che ánh mặt trời, Trông phía đông mây mù kéo đến chân trời. Kính cần cầu mong trời giáng trận mưa lớn, Nguyện cầu mưa ngọt ban khắp nơi.

Trong quá trình trị vì đất nước 1820 - 1840, vua Minh Mạng đã nhiều lần tự răn mình để cần chính sự. Nhiều lần cầu đảo không linh ứng, đích thân vua Minh Mạng đã tự răn mình xem xét chẳng hay nhà nước lạm ngục hình, hoặc có chỗ oan uổng nên mất hòa khí dẫn đến trời không đoái đến dân tình.

Vào năm Minh Mạng thứ 7 (1828), *“Tháng 2 trong Kinh kỳ lâu chẳng có mưa, cầu đảo tại miếu Hội đồng, cùng đền thờ bà Thái Dương phu nhân, đều chưa gia ứng. Nhà vua lấy việc làm lo, một ngày thiết đàn tại điện Trung hòa, Ngài ăn chay tự mình làm lễ cầu đảo, ngày mai được mưa xuống. Nhà vua tức thời ở trong cung bãi tạ, và khiến các quan chia nhau đến các từ miếu để lễ tạ”*[5, tr 27]. Vào năm Minh Mệnh thứ 5 (1826), *“tháng ba trong Kinh kỳ lâu chẳng có mưa khiến các quan cầu đảo chưa được gia ứng. Nhà vua bảo quan thị thần rằng: Từ khi Trẫm lên ngôi đến nay, không ngày nào là chẳng lấy sinh dân làm lo sao lại gặp hạn này vậy. Hay là về chính trị có thiếu sót chăng?”*[6, tr 23]

Trong nhiều nguyên nhân dẫn đến việc cầu đảo không linh ứng theo vua Minh Mạng có những việc sau: thứ nhất là người đứng đầu nhà nước chưa thật kính thiên và chăm lo cho dân chúng nên trời chưa linh ứng ban phước. *“Năm Minh Mạng thứ 9 (1830), nhà vua tới triều nói về nạn nước lụt ở Bắc Thành, nhân bảo các quan*

rằng: trời sinh dân lành, đều muốn giúp đỡ cho mọi việc được an toàn, nay Bắc Thành luôn luôn gặp nước lụt, ngờ rằng: Quân đức của trẫm có thiếu sót, hình ngục có kẻ hàm oan, chính thể nhiều việc sai lầm, cho nên lòng nhân ái của trời giáng tai để răn bảo vậy. Ngay trẫm phải tự xét mình và sửa sang chính trị và hình ngục, ngõ hầu cảm cách được lòng trời để vẫn hồi hòa khí” [7, tr 34]. Thứ hai việc chính sự còn có nhiều uẩn khúc sai trái oan uổng trong việc xử đoán hình ngục. Thứ ba các quan địa phương chưa thành tâm cầu đảo. Thứ tư theo vua Minh Mạng có lẽ là trong thâm cung, cung nữ nhiều, nên âm khí uất tắc khiến cho như vậy, nên vua sai giảm bớt đi 100 người để mong giải trừ thiên tai hạn hán.

Vua Minh Mạng là người rất chăm chỉ trong việc cần chánh, Ngài còn tự mình phê duyệt tấu chương tự tai trở thẳng vào đường quan mà giao việc, do đó những việc liên quan đến chính sự nước nhà từ việc nông tang vua đều theo dõi hết. Do vậy, mỗi lần hạn hán hoặc trời không mưa lòng vua lo lắng không yên. *“Năm Minh Mệnh thứ 14 (1835), mùa hạ tháng 4 trong Kinh kỳ không mưa, khiến các quan cầu đảo, nhưng đã lâu không được mưa. Nhà vua lấy làm lo, bèn thiết đàn Tam thần ở Ngọ Môn, phái Hoàng tử cùng các đường quan trong sáu bộ kiến thành kỳ đảo. Đêm ấy được mưa lớn”* [8, tr 36]

Trong nghi lễ cầu đảo thường được tiến hành ở Kinh kỳ, trực lệ và các tỉnh trên khắp cả nước. Cứ nơi nào lâu ngày không mưa thì liền lập tức đến các miếu trong địa bàn hoặc dựng đàn để làm lễ.

Đối với việc cầu đảo ở phủ Thừa Thiên thông thường là phủ Doãn Thừa Thiên được giao nhiệm vụ này. Còn ngay tại Kinh sư thì đa phần đều là mệnh quan trong bộ máy chính quyền trung ương đảm nhiệm. Có lúc là đường quan của lục bộ cũng phải tiến hành nghi thức này.

Các nghi lễ trong triều đình thường do bộ Lễ chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành nhưng lễ đảo vũ lại đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của nhà vua. Vì đây là việc quan trọng liên quan đến quốc gia, đến nhân dân. Vì vậy, trong nhiều lần

các quan cầu đảo không linh ứng, vua liền sai các Hoàng tử, Thân công, Tước công thay nhau đứng làm lễ.

Đặc biệt hơn, có những dịp cầu đảo rất lâu không ứng nghiệm, vua Minh Mạng lo lắng không yên và vua Minh Mạng tự mình đích thân đứng ra làm lễ cầu đảo. “*Năm Minh Mạng thứ 14 (1835), mùa hạ tháng 4 trong Kinh kỳ không mưa, khiến các quan cầu đảo, nhưng đã lâu không được mưa. Nhà vua lấy làm lo, bèn thiết đàn Tam thần ở Ngọ Môn, phái Hoàng tử cùng các đường quan trong sáu bộ kiến thành kỳ đảo. Đêm ấy được mưa lớn*” [9, tr 36]. Hay có khi các quan cầu đảo lâu ngày không mưa, vua đích thân thảo thi chương rồi đưa cho các quan trong Nội các mang đến miếu đốt. Còn ở trong cung thì vua Minh Mạng tự mật đảo. Liền được mưa xuống, khắp các ruộng nương đều được đảm thắm.

Đối với việc cầu đảo tại các tỉnh thành, nhiệm vụ này được giao cho quan lại đứng đầu các tỉnh, các phủ tổ chức theo chỉ thị của triều đình. Công việc này là trách nhiệm của quan văn, quan võ không được dự vào. Có lần tỉnh Ninh Bình ít mưa các quan văn ủy thác cho quan võ cầu đảo vua Minh Mạng biết được có dụ rằng: Tỉnh Ninh Bình ít mưa. “*Quan tỉnh là Lê Nguyên Hi và Nguyễn Bá Thân uỷ cho Lãnh binh Trần Hữu Lễ cầu đảo. Việc đến tại vua. Vua xuống dụ quở rằng : “Việc làm ruộng có thuận lợi hay không, là có quan hệ đến vui buồn của dân. Lũ người là văn quan được ta giao cho trách nhiệm một địa phương. Nay đương kỳ mong mưa, sao không có một người đi cầu đảo cho dân mà lại uỷ cho quan võ ! Đã chẳng coi việc làm ruộng của dân là trọng, thì lấy gì để cảm cách được hoà khí của trời ?” Tỉnh Bắc Ninh cũng ít mưa. Xuống dụ cho các quan tỉnh thân hành cầu đảo.*” [10, tr 359]

Về các nơi cầu đảo ở trong Kinh sư và phủ Thừa Thiên gồm có các đền Thai Dương phu nhân ở cửa Thuận An, miếu Nam Hải Long vương ở biển Thuận An: “*Trong Kinh kỳ ít mưa, cầu đảo ở miếu Nam Hải Long vương. Mưa to. Sai lễ tạ.*” [11, tr 319], miếu Hội đồng “*Trong Kinh kỳ ít mưa. Sai Thị lang bộ Công là Hoàng Văn Diễn cầu đảo ở miếu Hội đồng và đền Thai Dương phu nhân*” [12, tr 333]. Ngoài ra còn có đàn Xã Tắc, Vũ đàn, đàn Tam thần ở ngoài Ngọ Môn, đàn Nam Giao, điện Trung Hòa: “*Trong kinh kỳ không mưa, đảo ở miếu Hội đồng, miếu Long vương và đền Thai Dương, đều chưa thấy ứng. Vua lấy việc dân làm lo, một hôm bày đàn ở trước điện Trung Hoà, trai giới thành kính, chính mình cầu đảo, hôm sau thì mưa. Vua ở trong cung cúi đầu lễ tạ, lại sai quan sắm sửa lễ vật chia ra đến các đền miếu lễ tạ*” [13, tr 486-487]. Các nơi thường được dùng để đảo vũ có lẽ là nơi rất linh thiêng, do đó các nơi này được nhà Nguyễn sử dụng rất nhiều lần.

3. Kết luận

Gạt bỏ những quan niệm thần thánh do hạn chế của thời đại, với một vị vua sáng suốt như Minh Mạng, lại chăm chăm cần chánh lo lắng đến việc nông tang của người dân thì việc cầu đảo thật là quan trọng. Nhất là đối với một nước trọng nông nghiệp trong điều kiện tưới tiêu thủy lợi khó khăn thời bấy giờ. Việc cầu đảo diễn ra thường xuyên hơn, chứng tỏ rằng triều vua Minh Mạng (1820 -1840), mưa nắng cũng ít thuận hòa. Tuy nhiên, mục đích của việc đảo vũ và các vấn đề cầu mưa cầu tạnh lại thể hiện rõ sự quan tâm của Minh Mạng đối với một trong các tai ương như “Thủy, hỏa, đạo, tặc” theo quan niệm thời bấy giờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục* (bản dịch của Viện Sử học), tập 1, NXB Giáo dục.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục* (bản dịch của Viện Sử học), tập 2, NXB Giáo dục.
- [3] Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục* (bản dịch của Viện Sử học), tập 3, NXB Giáo dục.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục* (bản dịch của Viện Sử học), tập 4, NXB Giáo dục.

- [5] Quốc sử quán triều Nguyễn (2009), *Minh Mệnh chính yếu* (bản dịch), NXB Thuận Hóa..
- [6] Minh Mệnh ngự chế thi, bản chữ Hán, ký hiệu H83A, H84, H86, H87, H88, tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, Đà Lạt.
- [7] Minh Mệnh ngự chế thi, bản chữ Hán, tại thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm
- A.134A/1-3: NGỰ CHẾ THI SƠ TẬP 御制詩初集
- A.134B/1-3: NGỰ CHẾ THI NHỊ TẬP 御制詩二集
- VHv.68/1-3: NGỰ CHẾ THI TAM TẬP 御制詩三集
- A.134d/1-2: NGỰ CHẾ THI TỨ TẬP 御制詩四集
- A.134d/1-3: NGỰ CHẾ THI NGŨ TẬP 御制詩五集
- A.134c/1-2: NGỰ CHẾ THI LỤC TẬP 御制詩六集